

Số: /TTr-UBND

TP Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Kính gửi: - Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Ngày 27/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 7463/UBND-VX về việc đồng ý cho lùi thời gian lập và trình Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý cho lùi thời gian lập và trình Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đến khi hoàn thành việc sáp nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa. Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1238/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025, theo đó, nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa. Tiếp đó, ngày 01/01/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025. Trong đó, UBND tỉnh Thanh Hóa giao UBND thành phố Thanh Hóa tổ chức lập Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh vào tháng 6/2025.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, UBND thành phố Thanh Hóa đã xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định tại Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, UBND thành phố Thanh Hóa báo cáo Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thành phố Thanh Hóa là đô thị tỉnh lỵ tỉnh Thanh Hóa, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Thanh Hóa, là một trong những trung tâm kinh tế, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao của vùng phía Nam Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Thành phố Thanh Hóa trải qua quá trình xây dựng và phát triển, địa giới hành chính được mở rộng, với tốc độ đô thị hóa cao, trong đó nhiều tuyến đường mới được xây dựng, hình thành, nhiều tuyến đường nhỏ được nâng cấp, mở rộng, thông tuyến; cùng với việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khang trang hơn, nhiều khu đô thị mới được hình thành gắn với hệ thống giao thông đa dạng, phong phú. Do vậy, việc đặt tên đường, phố cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, phù hợp trong công tác quản lý hành chính và giao dịch xã hội. Trong những năm qua, thành phố Thanh Hóa đã quan tâm triển khai công tác đặt tên, đổi tên các đường phố và công trình công cộng. Kể từ năm 1994 đến nay, thành phố đã có 2 lần đặt tên đường, phố (lần 1 vào năm 1994; lần 2 vào năm 2019) với 531 đường, phố, ngõ, ngách (*Bao gồm: 04 đại lộ; 183 đường; 286 phố và 58 ngõ*). Huyện Đông Sơn trước đây (nay là thành phố Thanh Hóa) đã 01 lần thực hiện việc đặt tên đường, phố, đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về việc đặt tên 14 tuyến đường và 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Rừng Thông (nay là phường Rừng Thông). Hiện nay, tại thành phố Thanh Hóa mới đặt tên cho Đại lộ, Quốc lộ, Tỉnh lộ và đường, phố tại các phường nội thành, phường Rừng Thông. Còn đường, phố tại các phường, xã ngoại thành, nhất là đường, phố trong khu dân cư, các tuyến đường tại các xã và các phường mới được thành lập năm 2020 và 2024 thì vẫn chưa được đặt tên.

Ngày 17/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040. Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1238/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025. Qua rà soát, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có nhiều đường, phố có dân cư sinh sống ổn định, phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa vẫn chưa được đặt tên, hiện nay người dân vẫn gọi tên đường, phố theo thói quen, tên Quốc lộ, Tỉnh lộ, tên khu phố, tên thôn hoặc theo các mặt bằng quy hoạch mà chưa được đặt tên một cách khoa học và cấp thẩm quyền cho phép, điều đó dẫn đến khó khăn trong việc kê khai hành chính, giao dịch, tìm kiếm địa chỉ của người dân. Mặt khác, có 06 đường, phố tại thành phố Thanh Hóa trùng tên, điều đó sẽ gây khó khăn trong việc tìm kiếm địa chỉ của tổ chức và Nhân dân.

Vì vậy, việc lập Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hết sức cần thiết, phù hợp với sự phát triển của đô thị, đáp ứng với mong muốn của chính quyền các cấp và nguyện vọng của Nhân dân.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị quyết số 1238/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025;
- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
- Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 05/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại I; Quyết định số 777/QĐ-BXD ngày 12/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với phường của đô thị loại I;
- Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc đặt tên 14 tuyến đường và 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn;
- Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 1187/QĐ/UBTH ngày 21/9/1994 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê chuẩn việc điều chỉnh và đặt mới tên đường, phố của thành phố Thanh Hóa;
- Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Công văn số 7463/UBND-VX ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đồng ý cho lùi thời gian lập và trình Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.
- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Văn bản về quy hoạch

- Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;
- Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;
- Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 01, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 02, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 03 và một phần khu vực số 08, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 5-6 thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 7, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 8A, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Nam thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 09, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 10, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực số 11, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 4334/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực số 12, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Hồ sơ các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đã được phê duyệt.

3. Văn bản chỉ đạo có liên quan

- Sách Địa chí Thanh Hóa tập V do Nhà xuất bản Khoa học xã hội phát hành năm 2020;
- Sách 90 năm Đảng bộ Tỉnh Thanh Hóa (1930 - 2020) - Những dấu ấn và thành tựu nổi bật do Nhà xuất bản Thanh Hóa phát hành năm 2020;
- Chương trình số 75-CTr/TU ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025;
- Công văn số 3443-CV/VPTU ngày 07/01/2025 của Thường trực Thành ủy về việc rà soát các nội dung về chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh;
- Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 15/02/2025 của UBND thành phố về việc kiện toàn Ban xây dựng Đề án đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

III. QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Bao gồm các bước như sau:

1. Thành lập Ban Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
2. Thu thập tài liệu, số liệu, bản đồ quy hoạch các loại để xác định các tuyến đường, phố chưa có tên, trùng tên.
3. Khảo sát, đánh giá hiện trạng đường, phố dự kiến đặt tên, đổi tên.
4. Lập danh mục phân cấp, phân loại các tuyến đường, phố cần đặt tên.
5. Căn cứ quy mô, tính chất và ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố.
6. Xin ý kiến Ban xây dựng Đề án để tham gia ý kiến vào phương án dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố.
7. Họp UBND thành phố để tham gia ý kiến vào phương án dự kiến đặt tên, đổi tên.
8. Xin ý kiến các nhà khoa học, sử học và các cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh về xây dựng, quy hoạch, tài nguyên – môi trường và giao thông.
9. Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy; Xin ý kiến Thường trực HĐND; Mặt trận tổ quốc; các Đoàn thể thành phố.
10. Tổ chức xin ý kiến các cơ quan hữu quan phường, xã nơi có tuyến đường, phố dự kiến đặt tên, đổi tên.
11. Hoàn thiện hồ sơ đề án, trình Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 và Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

Đề xuất đặt tên cho 311 đường, phố (gồm 01 đại lộ, 141 đường và 169 phố), tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, tên danh nhân có trong Ngân hàng tên của tỉnh. Nội dung cụ thể như sau:

1. Đề xuất đặt tên 01 đại lộ. Tên danh nhân đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh

Đại lộ Lê Thái Tông: Từ đại lộ Lê Lợi đến hết địa phận thành phố Thanh

Hóa, chiều dài 3.161m, chiều rộng 80,0m.

2. Đề xuất đặt tên 141 đường. Tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, tên danh nhân đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh

*** Phường Đông Hải**

1. Đường Nguyễn Phúc Tần: Từ đại lộ Nam Sông Mã đến đại lộ Nguyễn Hoàng, chiều dài 1.196m, chiều rộng 15,0m.

2. Đường Nguyễn Tri Phương: Từ đường Nguyễn Phúc Tần đến đại lộ Nguyễn Hoàng, chiều dài 1.097m, chiều rộng 15,0m.

3. Đường Trịnh Hữu Thường: Từ đường Trần Tiến Quân đến đại lộ Nguyễn Hoàng, chiều dài 1.197m, chiều rộng 15,0m.

4. Đường Lưu Cộng Hòa: Từ đường Trần Tiến Quân đến đường Võ Chí Công, chiều dài 999m, chiều rộng 10,5m.

5. Đường Trần Tiến Quân: Từ đại lộ Nam Sông Mã đến đại lộ Hùng Vương, chiều dài 1.069m, chiều rộng 20,5m.

6. Đường Đinh Chương Lân: Từ đại lộ Nam Sông Mã đến đường Lưu Cộng Hòa, chiều dài 923m, chiều rộng 10,5m.

7. Đường Đặng Châu Tuệ: Từ phố Hoàng Đạo đến đại lộ Hùng Vương, chiều dài 841m, chiều rộng 10,5m.

*** Phường Quảng Thịnh**

8. Đường Nguyễn Văn Khuê: Từ đường Quang Trung đến đường Trịnh Tuệ, chiều dài 1.100m, chiều rộng 7,5m.

9. Đường Trịnh Tuệ: Từ đường Quang Trung đến đường Nguyễn Hữu Cảnh, chiều dài 1.600m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Quảng Thành**

10. Đường Thái Bình: Từ cầu Quán Nam đến tiếp giáp xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, chiều dài 2.000m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Quảng Đông**

11. Đường Lê Quang Liệu: Từ đường An Dương Vương đến tiếp giáp xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, chiều dài 2.400m, chiều rộng 7,5m.

12. Đường Lê Bá Trí: Từ đường An Dương Vương đến đường Lê Quang Liệu, chiều dài 2.069m, chiều rộng 7,5m.

13. Đường Đường Đỗ Đức Mậu: Từ đường An Dương Vương đến cuối khu dân cư tổ dân phố Chính Hảo, chiều dài 1.500m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường An Hưng**

14. Đường Lê Trung Nghĩa: Từ đại lộ Lê Lợi đến tiếp giáp xã Đông Văn, chiều dài 3.700m, chiều rộng 7,5m.

15. Đường Phạm Ngọc Chúc: Từ đường Lê Trung Nghĩa đến tiếp giáp xã Đông Văn, chiều dài 1.509m, chiều rộng 7,5m.

16. Đường Nguyễn Vĩnh Lộc: Từ đường Lê Trung Nghĩa đến đường Trịnh Huy Quang, chiều dài 1.100m, chiều rộng 6,5m.

17. Đường Lê Luân: Từ đường Trịnh Kiểm đến đường Lê Trung Nghĩa, chiều dài 1.000m, chiều rộng 7,0m.

*** Phường Thiệu Khánh**

18. *Đường Lê Bá Ly*: Từ Chùa Vòm đến trường THCS Thiệu Dương, chiều dài 4.020m, chiều rộng 7,5m.

19. *Đường Trần Văn Phú*: Từ Chùa Vòm đến tiếp giáp xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, chiều dài 1.400m, chiều rộng 7,5m.

20. *Đường Trần Hữu Nho*: Từ đường Tư Phố đến đường Hoàng Văn Quế, chiều dài 1.300m, chiều rộng 6,5m.

*** Phường Thiệu Dương**

21. *Đường Lê Quảng Du*: Từ đường Lê Bá Ly đến đê hữu sông Mã, chiều dài 1.346m, chiều rộng 5,5m.

22. *Đường Dương Tam Kha*: Từ đền Dương Đình Nghệ đến đường Tư Phố, chiều dài 1.200m, chiều rộng 7,5m.

*** Xã Thiệu Vân**

23. *Đường Hoàng Văn Quế*: Từ đường Trần Hữu Nho đến đường Dương Xá, chiều dài 2.600m, chiều rộng 7,5m.

24. *Đường Trịnh Cao Đệ*: Từ tiếp giáp xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa đến đường Hoàng Văn Quế, chiều dài 2.200m, chiều rộng 7,5m.

25. *Đường Ngô Ngọc Vũ*: Từ đường Trịnh Cao Đệ đến đường Tư phố, chiều dài 1.200m, chiều rộng 5,0m.

*** Phường Đông Lĩnh**

26. *Đường Thống Nhất*: Từ tiếp giáp xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa đến đường Lê Thế Long, chiều dài 2.472m, chiều rộng 7,5m.

27. *Đường Lê Sao*: Từ đường Thống Nhất đến đường Ngô Văn Thông, chiều dài 2.700m, chiều rộng 7,5m.

28. *Đường Ngô Văn Thông*: Từ phố Lê Duyên đến đường Lê Thế Long, chiều dài 2.400m, chiều rộng 7,5m.

29. *Đường Trịnh Thiết Trường*: Từ đường Lê Sao đến đường Thống Nhất, chiều dài 1.650m, chiều rộng 7,0m.

*** Phường Tào Xuyên**

30. *Đường Lê Công Trinh*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến tiếp giáp xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa, chiều dài 1.100m, chiều rộng 6,0m.

31. *Đường Lê Công Phụ*: Từ đường Lê Công Trinh đến phố Phạm Đức Kỳ, chiều dài 930m, chiều rộng 5,5m.

32. *Đường Lưu Đình Chất*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa đến đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 2.000m, chiều rộng 7,5m.

33. *Đường Nguyễn Xuân*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến đường Lưu Đình Chất, chiều dài 1.070m, chiều rộng 7,5m.

34. *Đường Nguyễn Quang Ích*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa đến đường Nguyễn Quang Tuyền, chiều dài 1.200m, chiều rộng 6,5m.

35. *Đường Nguyễn Quang Tuyền*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa đến đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 1.230m, chiều rộng 7,5m.

36. *Đường Đỗ Xuân Cát*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến phố Cao Văn Khang, chiều dài 2.400m, chiều rộng 7,0m.

37. *Đường Nguyễn Hữu Thái*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến phố Hoàng

Duy Văn, chiều dài 1.100m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Long Anh**

38. *Đường Nguyễn Đình Văn*: Từ đường Nguyễn Đình Ngân đến trạm y tế phường Long Anh, chiều dài 2.170m, chiều rộng 13,0m.

39. *Đường Vũ Thị Huệ*: Từ tượng đài liệt sỹ phường Long Anh đến tiếp giáp phường Hoàng Quang, chiều dài 1.100m, chiều rộng 6,5m.

40. *Đường Nguyễn Gia Hòa (Tinh lộ 510)*: Từ cầu Hoàng Long đến đường Nguyễn Nhân Trứ, chiều dài 2.030m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Hoàng Quang**

41. *Đường Nguyễn Nhân Trứ*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa đến bưu điện phường Hoàng Quang, chiều dài 1.700m, chiều rộng 5,5m.

42. *Đường Lưu Miễn*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa đến đường Lưu Diễm, chiều dài 1.400m, chiều rộng 7,5m.

43. *Đường Lưu Diễm*: Từ đường Nguyễn Nhân Trứ đến hết địa phận tổ dân phố Vĩnh Trị 3, chiều dài 1.660m, chiều rộng 5,5m.

44. *Đường Nguyễn Vi*: Từ đường Lưu Diễm, tổ dân phố Vĩnh Trị 1 đến đường Lưu Diễm, chiều dài 1.050m, chiều rộng 5,5m.

45. *Đường Lê Nhữ Bật*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa đến cầu Nguyệt Viên, chiều dài 1.140m, chiều rộng 6,5m.

46. *Đường Lê Viết Tạo*: Từ đường Lưu Diễm đến phố Ngô Cao Lãng, chiều dài 1.300m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Hoàng Đại**

47. *Đường Nguyễn Tác Dĩnh*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa đến bờ đê sông Mã, chiều dài 1.700m, chiều rộng 7,5m.

48. *Đường Nguyễn Minh Đức*: Từ đường Nguyễn Vĩnh đến bờ đê sông Mã, chiều dài 1.050m, chiều rộng 5,0m.

49. *Đường Nguyễn Trọng Hoàn*: Từ phố Lê Viết Trạc đến bờ đê sông Mã, chiều dài 1.200m, chiều rộng 5,5m.

50. *Đường Nguyễn Vĩnh*: Từ phố Lê Hỷ đến bờ đê sông Mã, chiều dài 924m, chiều rộng 5,5m.

51. *Đường Lê Mạnh Trinh*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa đến đường Nguyễn Trọng Hoàn, chiều dài 1.130m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Quảng Phú**

52. *Đường Quyết Tâm*: Từ tiếp giáp thành phố Sầm Sơn đến đường Dã Tượng, chiều dài 3.094m, chiều rộng 7,5m.

53. *Đường Tiên Phong*: Từ tiếp giáp thành phố Sầm Sơn đến đường Yết Kiêu, chiều dài 3.051m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Quảng Tâm**

54. *Đường Hoàng Bùi Hoàn*: Từ đại lộ Nam Sông Mã đến đường An Dương Vương, chiều dài 1.373m, chiều rộng 15,0m.

55. *Đường Nguyễn Xuân Nguyên*: Từ đại lộ Nam Sông Mã đến giữa khu dân cư tổ dân phố Chiến Thắng, chiều dài 1.250m, chiều rộng 13,0m.

56. *Đường Lê Hồng Thịnh*: Từ tiếp giáp phường Quảng Thọ, thành phố

Sầm Sơn đến đường Hoàng Bùi Hoàn, chiều dài 890m, chiều rộng 10,5m.

57. *Đường Tôn Thất Bách*: Từ đường An Dương Vương đến đường An Dương Vương, tổ dân phố Môi, chiều dài 1.412m, chiều rộng 9,0m.

58. *Đường Cao Lỗ*: Từ đường An Dương Vương, phường Quảng Tâm đến đường An Dương Vương, phường Quảng Cát, chiều dài 1.360m, chiều rộng 10,5m.

59. *Đường Lãnh Phiên*: Từ đường An Dương Vương đến đường Lương Chí, chiều dài 1.010m, chiều rộng 6,5m.

60. *Đường Hòa Bình*: Từ đường An Dương Vương đến hết địa phận phường Quảng Cát, chiều dài 1.886m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Quảng Cát**

61. *Đường Lê Nhân Quý*: Từ đường Nguyễn Doãn Cháp, tổ dân phố Môi đến bờ sông Minh Phú, chiều dài 2.106m, chiều rộng 6,0m.

62. *Đường Trung Dũng*: Từ đường Nguyễn Doãn Cháp đến bờ sông Minh Phú, chiều dài 2.120m, chiều rộng 6,5m.

63. *Đường Nguyễn Sỹ Dũng*: Từ đường Hòa Bình đến cuối khu dân cư tổ dân phố 9, chiều dài 2.000m, chiều rộng 5,5m.

64. *Đường Lương Văn Yên*: Từ đường Lê Nhân Quý đến tiếp giáp xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, chiều dài 1.909m, chiều rộng 5,5m.

65. *Đường Lương Chí*: Từ đầu khu dân cư tổ dân phố 1 đến đường Nguyễn Doãn Cháp, chiều dài 1.780m, chiều rộng 7,5m.

Nhóm các phường, xã: Rừng Thông, Đông Tiến, Đông Thanh (Quy hoạch phân khu số 9)

- Đường liên phường, xã thuộc phân khu số 9:

66. *Đường Nguyễn Khải (QL45)*: Từ tiếp giáp xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa đến cầu vượt đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45, chiều dài 2.064m, chiều rộng 20,5m.

67. *Đường Nguyễn Quán Nho (QL45)*: Từ cầu vượt đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45 đến đường Lê Thế Long, chiều dài 1.543m, chiều rộng 20,5m.

68. *Đường Thiệu Sỹ Lâm*: Từ đường Nguyễn Khải đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 1.733m, chiều rộng 15,0m.

- Đường nội bộ phường, xã thuộc phân khu số 9:

*** Xã Đông Thanh**

69. *Đường Lê Lương*: Từ đường Nguyễn Khải đến chợ Bôn, chiều dài 1.112m, chiều rộng 6,5m.

70. *Đường Nguyễn Hữu Hạnh*: Từ đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45 đến chợ Bôn, chiều dài 1.053m, chiều rộng 10,5m.

*** Xã Đông Tiến**

71. *Đường Lê Văn Hiến*: Từ núi Bạch Thạch đến phố Cao Cự, chiều dài 1.246m, chiều rộng 6,5m.

72. *Đường Trần Văn Thiện*: Từ đường Lê Văn Hiến đến phố Hoàng Doãn Vũ, chiều dài 1.912m, chiều rộng 7,5m.

73. *Đường Nguyễn Quang Minh*: Từ đầu khu dân cư thôn Triệu Xá 1 đến đường Nguyễn Quán Nho, chiều dài 1.506m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Rừng Thông**

74. *Đường Nguyễn Đức Trung*: Từ đường Thống Nhất đến đường Lê Thế Long, chiều dài 1.200m, chiều rộng 10,5m.

75. *Đường Vũ Bá Trác*: Từ đường Lê Thế Long, tổ dân phố Thống Nhất đến đường Lê Thế Long, chiều dài 1.111m, chiều rộng 7,5m.

Nhóm các phường, xã: Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Ninh, Đông Minh, Đông Hòa (Quy hoạch phân khu số 10)

- Đường liên phường, xã thuộc phân khu số 10:

76. *Đường Lê Duẩn (QL47)*: Từ cầu Thiệu đến đường Vũ Đạo, chiều dài 3.000m, chiều rộng 20,5m.

77. *Đường Lê Khả Phiêu (QL47)*: Từ đường Vũ Đạo đến đường Nguyễn Chích, chiều dài 3.587m, chiều rộng 20,5m.

78. *Đường Phan Kiêm Toàn (QL 47 cũ)*: Từ đường Lê Khả Phiêu, làng Vân Đô đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 2.400m, chiều rộng 10,5m.

79. *Đường Mai Xuân Minh*: Từ công ty TNHH Một thành viên May Phú Anh đến đường Lê Văn Tu, chiều dài 1.380m, chiều rộng 10,5m.

80. *Đường Lê Văn Tu*: Từ đường Mai Xuân Minh đến đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45, chiều dài 1.410m, chiều rộng 10,5m.

81. *Đường Nguyễn Trọng Vĩnh*: Từ đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45 đến đường Lê Giám, chiều dài 3.100m, chiều rộng 10,5m.

82. *Đường Trịnh Khắc Phục*: Từ đường Phạm Kiêm Toàn đến phố Lê Khiêm, chiều dài 2.459m, chiều rộng 10,5m.

83. *Đường Nguyễn Trung Nghĩa*: Từ trường THCS Đông Yên đến đường Nguyễn Đăng Khoa, chiều dài 1.443m, chiều rộng 10,5m.

- Đường nội bộ phường, xã thuộc phân khu số 10:

*** Xã Đông Hoàng**

84. *Đường Nguyễn Trọng Thao*: Từ đầu khu dân cư thôn Chùy Lạc Giang đến đường Lê Duẩn, chiều dài 1.200m, chiều rộng 5,5m.

85. *Đường Lê Như Kỳ (TL 515B)*: Từ tiếp giáp xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa đến đường Lê Duẩn, chiều dài 1.771, chiều rộng 7,5m.

86. *Đường Vũ Kiêm*: Từ đường Lê Như Kỳ đến đường Lê Duẩn, chiều dài 1.200m, chiều rộng 10,5m.

87. *Đường Trịnh Văn Tuấn*: Từ đường Lê Như Kỳ đến đường Lê Duẩn, chiều dài 1.600m, chiều rộng 5,5m.

88. *Đường Phan Độc Giác*: Từ đường Lê Duẩn đến cuối khu dân cư làng Cẩm Tú, chiều dài 937m, chiều rộng 6,0m.

89. *Đường Nguyễn Thu*: Từ đường Lê Duẩn đến kênh B10, chiều dài 1.092m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Khê**

90. *Đường Nguyễn Đình Phó*: Từ tiếp giáp xã Đông Thanh đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 1.400m, chiều rộng 10,5m.

91. *Đường Lưu Ngân Quang*: Từ đường Nguyễn Đình Phở đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 1.200m, chiều rộng 10,5m.

92. *Đường Vũ Đạo*: Từ cầu Bắc Giáp đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 1.800m, chiều rộng 7,5m.

93. *Đường Trần Lê Hiệu*: Từ đường Nguyễn Đình Phở đến chợ Rủn, chiều dài 1.050m, chiều rộng 7,5m.

94. *Đường Lê Biện*: Từ đường Lưu Ngân Quang đến chùa Thạch Khê, chiều dài 872m, chiều rộng 7,5m.

95. *Đường Lê Bá Khang*: Từ đường Phan Kiêm Toàn, thôn Thanh Oai đến đường Phan Kiêm Toàn, chiều dài 1.600m, chiều rộng 6,5m.

*** Xã Đông Minh**

96. *Đường Hoàng Sĩ Oánh*: Từ đường Mai Xuân Minh đến cầu Ê, chiều dài 1.000m, chiều rộng 5,5m.

97. *Đường Trần Quang Đắp*: Từ đường Phan Kiêm Toàn đến đường Lê Văn Tu, chiều dài 1.400m, chiều rộng 5,5m.

98. *Đường Tống Xuân Nhuận*: Từ đường Lê Khả Phiêu đến đường Trần Quang Đắp, chiều dài 1.300m, chiều rộng 10,5m.

*** Xã Đông Hòa**

99. *Đường Nguyễn Đăng Khoa*: Từ đường Nguyễn Trọng Vĩnh đến bờ sông Hoàng Giang, chiều dài 2.200m, chiều rộng 10,5m.

100. *Đường Trần Lựu*: Từ đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45 đến hết địa phận thôn Thượng Hòa, chiều dài 1.100m, chiều rộng 5,5m.

101. *Đường Trịnh Đồ*: Từ đường Nguyễn Trung Nghĩa đến phố Lê Khiêm, chiều dài 1.400m, chiều rộng 7,5m.

102. *Đường Ngô Kinh*: Từ đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45 đến phố Lê Khiêm, chiều dài 2.100m, chiều rộng 10,5m.

*** Xã Đông Ninh**

103. *Đường Lê Giám*: Từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Trọng Vĩnh, chiều dài 2.400m, chiều rộng 10,5m.

104. *Đường Doãn Đình Tá*: Từ tiếp giáp xã Đông Hoàng (thôn Thế Giới) đến đường Chu Đạt, chiều dài 1.600m, chiều rộng 5,5m.

105. *Đường Chu Đạt*: Từ đầu khu dân cư thôn Trường Xuân đến đường Lê Thị Hiến, chiều dài 1.429m, chiều rộng 6,0m.

106. *Đường Lê Thị Hiến*: Từ đường Lê Giám đến đường Nguyễn Trọng Vĩnh, chiều dài 1.036m, chiều rộng 5,5m.

Nhóm các phường, xã: Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú (Quy hoạch phân khu số 11)

- Đường liên phường, xã thuộc phân khu số 11:

107. *Đường Doãn Bang Hiến (Tỉnh lộ 517)*: Từ đường Nguyễn Đình Thuần (QL47) đến cầu Danh, xã Đông Yên, chiều dài 2.058m, chiều rộng 10,5m.

108. *Đường Lê Đình Chiêu (Tỉnh lộ 517)*: Từ cầu Danh đến tiếp giáp xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, chiều dài 1.691m, chiều rộng 10,5m.

- Đường nội bộ phường, xã thuộc phân khu số 11:

*** Phường Đông Thịnh:**

109. *Đường Lê Lộng*: Từ đường Nguyễn Chích (QL47) đến cầu Ê, chiều dài 1.735m, chiều rộng 20,5m.

110. *Đường Lê Tuấn Kiệt*: Từ đường Nguyễn Chích (QL47) đến đường Doãn Bang Hiến, chiều dài 1.017m, chiều rộng 10,5m.

111. *Đường Tu Nưa*: Từ đường Doãn Bang Hiến đến đường Lê Ngọc Toàn, chiều dài 1.500m, chiều rộng 7,5m.

112. *Đường Lê Ngọc Toàn*: Từ nhà máy gạch Quang Vinh đến đại lộ Lê Thái Tông, chiều dài 1.650m, chiều rộng 7,5m.

113. *Đường Nguyễn Xứng*: Từ đường Doãn Bang Hiến đến sân bóng thôn Đà Ninh, chiều dài 1.172m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Yên**

114. *Đường Bùi Hữu Hiếu*: Từ đường Lê Đình Chiêu đến cuối khu dân cư thôn Yên Bằng, chiều dài 1.200m, chiều rộng 5,5m.

115. *Đường Lê Khắc Nhượng*: Từ đường Lê Đình Chiêu đường Đỗ Tuấn Dẫy, chiều dài 1.186m, chiều rộng 10,5m.

116. *Đường Lê Đình Vệ*: Từ đường Lê Đình Chiêu đến đầu khu dân cư thôn Yên Trường, chiều dài 806m, chiều rộng 5,5m.

117. *Đường Đào Xuân Lan*: Từ đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Đông Yên đến cuối khu dân cư thôn Yên Trường, chiều dài 1.230m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Văn**

118. *Đường Lê Văn Sứ*: Từ đường Đỗ Tuấn Dẫy đến đại lộ Lê Thái Tông, chiều dài 996m, chiều rộng 6,0m.

119. *Đường Đỗ Tuấn Dẫy*: Từ cầu Ê đến đại lộ Lê Thái Tông, chiều dài 1.370m, chiều rộng 10,5m.

120. *Đường Lê Đình Túc*: Từ đại lộ Lê Thái Tông đến đường Lê Nhân Triệt, chiều dài 1.420m, chiều rộng 10,5m.

121. *Đường Thiệu Quy Linh*: Từ đại lộ Lê Thái Tông đến đường Võ Danh Thùy, chiều dài 1.660, chiều rộng 13,5m.

122. *Đường Đinh Công Đột*: Từ đường Thiệu Quy Linh đến cuối khu dân cư thôn Văn Đoài, chiều dài 1.785m, chiều rộng 7,5m.

123. *Đường Nguyễn Văn Huê*: Từ đường Tây Đô đến đường Thiệu Quy Linh, chiều dài 980m, chiều rộng 7,5m.

124. *Đường Lê Thị Dệt*: Từ đường Nguyễn Văn Huê đến hết địa phận xã Đông Văn, chiều dài 733m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Phú**

125. *Đường Võ Danh Thùy*: Từ cổng chào xã Đông Phú đến đường Ngô Xuân Quỳnh, chiều dài 1.520m, chiều rộng 10,5m.

126. *Đường Đỗ Phi Tản*: Từ đường Lê Nhân Triệt đến đường Ngô Xuân Quỳnh, chiều dài 1.577m, chiều rộng 10,5m.

127. *Đường Lê Nhân Triệt*: Từ giữa khu dân cư thôn Chiếu Thượng đến

đường Phạm Trác, chiều dài 2.500m, chiều rộng 7,5m.

128. *Đường Lý Lăng*: Từ đường Võ Danh Thù đến tiếp giáp xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, chiều dài 2.900m, chiều rộng 10,5m.

129. *Đường Ngô Xuân Quỳnh*: Từ đường Lê Lôi đến đường Phạm Trác, chiều dài 1.080m, chiều rộng 5,5m.

130. *Đường Phạm Trác*: Từ tiếp giáp xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn đến đường Lê Sĩ Cẩn, chiều dài 1.502m, chiều rộng 7,5m.

131. *Đường Lê Nghĩa Trạch*: Từ đường Võ Danh Thù đến đường Phạm Trác, chiều dài 1.360m, chiều rộng 5,5m.

Nhóm các xã: Đông Quang, Đông Nam, và xã Đông Vinh (Quy hoạch phân khu số 12)

- Đường liên phường, xã thuộc phân khu số 12:

132. *Đường Hồ Hán Thương*: Từ đường Nguyễn Hữu Cảnh (Chợ Voi) đến đường Tây Đô, chiều dài 1.611m, chiều rộng 10,5m.

133. *Đường Doãn Tử Tư*: Từ đường Tây Đô đến cổng làng Mai Chũ, xã Đông Nam, chiều dài 4.171m, chiều rộng 7,5m.

- Đường nội bộ phường, xã thuộc phân khu số 12:

*** Xã Đông Vinh**

134. *Đường Hồ Quý Ly*: Từ đường Trịnh Huy Quang đến cuối khu dân cư thôn Văn Vật, chiều dài 4.100m, chiều rộng 10,5m.

*** Xã Đông Quang**

135. *Đường Lê Bất Tật*: Từ đường Tây Đô đến đường Lê Tấn Thiện, chiều dài 2.068m, chiều rộng 10,5m.

136. *Đường Lê Lôi*: Từ đường Hồ Hán Thương đến tiếp giáp xã Đông Phú, chiều dài 2.300m, chiều rộng 10,5m.

137. *Đường Lê Tấn Thiện*: Từ công sở xã Đông Quang đến đường Lê Bất Tật, chiều dài 1.093m, chiều rộng 7,5m.

*** Xã Đông Nam**

138. *Đường Đỗ Tế Mỹ*: Từ đường Lê Sĩ Cẩn đến tiếp giáp xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, chiều dài 2.160m, chiều rộng 15,0m.

139. *Đường Lê Sĩ Cẩn*: Từ tiếp giáp xã Đông Quang đến đường Trương Hữu Thiệu, chiều dài 3.000m, chiều rộng 10,5m.

140. *Đường Trương Hữu Thiệu*: Từ đường Đỗ Tế Mỹ đến đường Lê Sĩ Cẩn, chiều dài 1.500m, chiều rộng 7,5m.

141. *Đường Nguyễn Đốc*: Từ tiếp giáp xã Đông Quang đến đường Đỗ Tế Mỹ, chiều dài 1.650m, chiều rộng 7,5m.

3. Đề xuất đặt tên 169 phố. Tên danh nhân đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh

*** Phường Điện Biên**

1. *Phố Trần Quý Cáp*: Từ nhà hát Ca múa kịch Lam Sơn đến đường Dương Đình Nghệ, chiều dài 388m, chiều rộng 8,5m.

*** Phường Đông Thọ:**

2. *Phố Nguyễn Khắc Thiệu*: Từ phố Hồ Viết Thắng đến phố Mạc Đĩnh

Chi, chiều dài 312m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Lam Sơn**

3. *Phố Lê Đình*: Từ đường Mai An Tiêm đến phố Đinh Liệt, chiều dài 300m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Đông Vệ** (bao gồm cả bắc và nam sông nhà Lê):

4. *Phố Lưu Hưng Hiếu*: Từ đường Nguyễn Huy Tự (Chung cư Ruby) đến phố Trịnh Cương, chiều dài 486m, chiều rộng 7,5m.

5. *Phố Lê Bá Khuê*: Từ phố Trịnh Tùng đến đường Lê Nhân Tông, chiều dài 700m, chiều rộng 7,5m.

6. *Phố Vũ Sư Thước*: Từ phố Trịnh Tùng đến cầu Tạnh Xá 1, chiều dài 460m, chiều rộng 7,5m.

7. *Phố Lê Quang Giáp*: Từ phố Lê Trung Giang đến đường Quang Trung, chiều dài 350m, chiều rộng 7,5m.

8. *Phố Lê Hy Cát*: Từ đường Lê Dụ Tông đến đường Lê Hiến Tông, chiều dài 305m, chiều rộng 10,5m.

9. *Phố Nguyễn Ngọc Huyền*: Từ khu chung cư C5, phường Đông Vệ đến đường Lê Hiến Tông, chiều dài 304m, chiều rộng 10,5m.

10. *Phố Nguyễn Đình Quế*: Từ phố Lê Quang Giáp đến đường Trịnh Kiêm, chiều dài 540m, chiều rộng 10,5m.

11. *Phố Lê Bôi*: Từ phố Phạm Cuồng đến phố Lê Thiệu Dĩnh, chiều dài 300m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Nam Ngạn**

12. *Phố Lê Nguyễn Thành*: Từ trường THCS Nam Ngạn đến đường Nam Sơn, chiều dài 345m, chiều rộng 7,5m.

13. *Phố Trịnh Minh*: Từ phố Nguyễn Văn Bích đến đường Trần Khánh Dư, chiều dài 363m, chiều rộng 7,5m.

14. *Phố Nguyễn Cao*: Từ phố Khương Công Phụ đến phố Hoàng Đạo Thành, chiều dài 327m, chiều rộng 7,5m.

15. *Phố Thái Phiên*: Từ phố Thiệu Thốn đến phố Lê Phụ Trần, chiều dài 477m, chiều rộng 10,5m.

*** Phường Đông Hương**

16. *Phố Lê Tự Cường*: Từ đại lộ Hùng Vương đến trường THCS Đông Hương, chiều dài 449m, chiều rộng 7,5m.

17. *Phố Trịnh Cảnh Huy*: Từ giữa khu dân cư tổ dân phố Phan Đình Phùng đến đường Hàm Nghi, chiều dài 629m, chiều rộng 7,5m.

18. *Phố Lê Huy Du*: Từ đại lộ Hùng Vương đến phố Lý Nam Đế, chiều dài 330m, chiều rộng 7,5m.

19. *Phố Lê Công Trục*: Từ đại lộ Hùng Vương đến phố Lý Nam Đế, tổ dân phố Bình Minh, chiều dài 331m, chiều rộng 7,5m.

20. *Phố Nguyễn Quý Đức*: Từ phố Hoàng Hoa Thám đến phố Phan Đình Phùng, chiều dài 315m, chiều rộng 10,5m.

21. *Phố Nguyễn Văn Lang*: Từ phố Phan Đình Phùng đến đại lộ Lê Lợi, chiều dài 300m, chiều rộng 10,5m.

22. *Phố Lê Khả Lãng*: Từ phố Hoàng Hoa Thám đến trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, chiều dài 306m, chiều rộng 10,5m.

23. *Phố Lê Nhân Thực*: Từ phố Hoàng Hoa Thám đến trường mầm non Bình Minh, chiều dài 305m, chiều rộng 10,5m.

24. *Phố Lê Văn Tiến*: Từ đại lộ Lê Lợi đến giữa khu dân cư tổ dân phố Bào Ngoại, chiều dài 303m, chiều rộng 10,5m.

*** Phường Đông Hải**

25. *Phố Hoàng Đạo*: Từ đại lộ Nguyễn Hoàng đến đường Đồng Lê (Trung tâm tổ chức sự kiện Royal Palace), chiều dài 565m, chiều rộng 10,5m.

*** Phường Quảng Thịnh**

26. *Phố Cao Xuân Thăng*: Từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đến cuối khu dân cư tổ dân phố Thịnh Vạn, chiều dài 510m, chiều rộng 6,0m.

27. *Phố Đỗ Xuân Diển*: Từ đường Thái Bình đến cuối khu dân cư tổ dân phố Thịnh Ngọc, chiều dài 620m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Quảng Thành**

28. *Phố Nguyễn Hoàng Dụ*: Từ đường Trịnh Kiểm đến đường Vĩnh Yên, chiều dài 750m, chiều rộng 5,5m.

29. *Phố Nguyễn Khiêm Ích*: Từ đường Trịnh Kiểm đến giữa khu dân cư tổ dân phố Thành Yên, chiều dài 700m, chiều rộng 5,0m.

30. *Phố Phạm Phúc Lộc*: Từ đường Trịnh Kiểm đến đường Âu Cơ, chiều dài 500m, chiều rộng 10,5m.

31. *Phố Nguyễn Văn Giảng*: Từ đường Võ Nguyên Giáp đến trường Đại học Hồng Đức, chiều dài 786m, chiều rộng 6,5m.

32. *Phố Phạm Tiến Năng*: Từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Chi Lăng, chiều dài 820m, chiều rộng 6,0m.

33. *Phố Hoàng Thị Lý*: Từ đường Võ Nguyên Giáp đến đầu khu dân cư tổ dân phố Minh Trại, chiều dài 600m, chiều rộng 5,5m.

34. *Phố Nguyễn Hoàn*: Từ đường Chi Lăng đến đường Thái Bình, chiều dài 900m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Quảng Đông**

35. *Phố Đặng Huy Trứ*: Từ đường Lê Quang Liệu đến tiếp giáp phường Quảng Thành, chiều dài 600m, chiều rộng 5,5m.

36. *Phố Vũ Phi Trù*: Từ đường Võ Nguyên Giáp đến giáp xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, chiều dài 817m, chiều rộng 7,5m.

37. *Phố Nguyễn Văn Thát*: Từ đường Lê Quang Liệu đến phố Nguyễn Công Thiệp, chiều dài 900m, chiều rộng 5,5m.

38. *Phố Nguyễn Công Thiệp*: Từ đường Võ Nguyên Giáp đến phố Nguyễn Văn Thát, chiều dài 602m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Đông Tân**

39. *Phố Lại Đăng Tiến*: Từ bờ sông Nhà Lê đến đường Vạn Lại - Yên Trường, chiều dài 950m, chiều rộng 7,0m.

40. *Phố Lê Vinh*: Từ đường Vạn Lại - Yên Trường đến tiếp giáp phường

An Hưng, chiều dài 850m, chiều rộng 7,5m.

41. *Phố Trần Bá Tân*: Từ đường Nguyễn Đình Thuần đến giữa khu dân cư tổ dân phố Tân Cộng, chiều dài 550m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Phú Sơn**

42. *Phố Nguyễn Hữu Thường*: Từ chợ Phú Sơn đến giữa khu dân cư Phú Sơn (mặt bằng quy hoạch số 73/UBND-CN), chiều dài 550m, chiều rộng 7,5m.

43. *Phố Nguyễn Thír*: Từ phố Tây Sơn đến đường Nguyễn Thiếp, chiều dài 490m, chiều rộng 10,5m.

44. *Phố Lê Thuyên*: Từ đường Nguyễn Trãi đến giữa khu dân cư tổ dân phố Tân Thọ, phường Đông Tân, chiều dài 460m, chiều rộng 10,5m.

45. *Phố Lê Tranh*: Từ đường Nguyễn Trãi, tổ dân phố Phú Thọ 4 đến giữa khu dân cư tổ dân phố Tân Thọ, phường Đông Tân, chiều dài 520m, chiều rộng 10,5m.

*** Phường An Hưng**

46. *Phố Trịnh Cảnh Thụy*: Từ bờ sông Nhà Lê đến cầu Sắt, chiều dài 420m, chiều rộng 5,5m.

47. *Phố Lê Quang Du*: Từ đường Lê Trung Nghĩa đến trạm y tế phường An Hưng, chiều dài 770m, chiều rộng 5,5m.

48. *Phố Lại Thế Khanh*: Từ đường Trịnh Kiểm đến đường Lê Luân, chiều dài 700m, chiều rộng 10,5m.

49. *Phố Nguyễn Sỹ Lý*: Từ đường Trịnh Kiểm đến đường Lê Luân, tổ dân phố Thắng Sơn, chiều dài 550m, chiều rộng 10,5m.

50. *Phố Nguyễn Hữu Hồng*: Từ đường Trịnh Kiểm đến phố Lại Thế Khanh, chiều dài 466m, chiều rộng 10,5m.

51. *Phố Nguyễn Hoa*: Từ giữa khu dân cư tổ dân phố Mật Sơn 3 đến phố Lại Thế Khanh, chiều dài 384m, chiều rộng 10,5m.

52. *Phố Nguyễn Lại*: Từ đường Trịnh Kiểm, tổ dân phố Mật Sơn 3 đến phố Lại Thế Khanh, chiều dài 419m, chiều rộng 10,5m.

*** Phường Thiệu Khánh**

53. *Phố Nguyễn Lệnh Tân*: Từ đường Trần Văn Phú đến đường Tư Phó, chiều dài 530m, chiều rộng 5,5m.

54. *Phố Đỗ Khải*: Từ phố Lê Văn Thạc đến chùa Quy Cốc Tự, chiều dài 538m, chiều rộng 5,5m.

55. *Phố Lê Văn Thạc*: Từ phố Nguyễn Đồng Lâm đến đường Tư Phó, chiều dài 480m, chiều rộng 5,0m.

56. *Phố Nguyễn Đồng Lâm*: Từ đường Lê Bá Ly đến đường Tư Phó, chiều dài 640m, chiều rộng 5,5m.

57. *Phố Lê Xuân Phú*: Từ đường Lê Bá Ly đến công sở phường Thiệu Khánh, chiều dài 530m, chiều rộng 5,5m.

58. *Phố Lê Xuân Mai*: Từ đường Lê Bá Ly đến đường Tư Phó, chiều dài 630m, chiều rộng 5,0m.

*** Phường Thiệu Dương**

59. *Phố Lê Thế Quán*: Từ đường Lê Quảng Du đến tiếp giáp phường Hàm

Rồng, chiều dài 900m, chiều rộng 5,5m.

60. *Phố Trịnh Đông Giai*: Từ đền Hạ đến tiếp giáp phường Hàm Rồng, chiều dài 800m, chiều rộng 5,0m.

*** Xã Thiệu Vân**

61. *Phố Hoàng Khắc Trung*: Từ đường Hoàng Văn Quế đến đường Trịnh Cao Đệ, chiều dài 800m, chiều rộng 5,5m.

62. *Phố Ngô Ngọc Toán*: Từ phố Hoàng Khắc Trung đến tiếp giáp xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, chiều dài 616m, chiều rộng 7,5m.

63. *Phố Hoàng Tiến Trình*: Từ đường Trịnh Cao Đệ đến phố Hoàng Khắc Trung, chiều dài 760m, chiều rộng 5,0m.

*** Phường Đông Cương**

64. *Phố Vũ Uy*: Từ phố Đông Thổ đến phố Chùa Tăng Phúc, chiều dài 350m, chiều rộng 7,5m.

65. *Phố Lê Trung*: Từ đường Đông Khôi đến đường Đại Khôi, chiều dài 410m, chiều rộng 7,5m.

66. *Phố Lê Đình Kiên*: Từ đình làng Đại Khôi đến đường Đại Khôi, chiều dài 360m, chiều rộng 7,5m.

67. *Phố Lê Thùy*: Từ sân bóng tổ dân phố Định Hòa đến đường Lê Thành, chiều dài 470m, chiều rộng 6,0m.

68. *Phố Lê Duyên*: Từ đường Định Hòa đến đường Lê Thành, chiều dài 800m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Tào Xuyên**

69. *Phố Lê Thận Ngôn*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến phố Nguyễn Phan, chiều dài 315m, chiều rộng 5,5m.

70. *Phố Phạm Đức Kỳ*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến đường Lưu Đình Chất, chiều dài 760m, chiều rộng 7,5m.

71. *Phố Nguyễn Phan*: Từ đường Nguyễn Xuân đến đường Lưu Đình Chất, chiều dài 596m, chiều rộng 5,5m.

72. *Phố Lê Văn Úc*: Từ đường Nguyễn Đình Ngân đến đường Nguyễn Đình Văn, chiều dài 305m, chiều rộng 5,5m.

73. *Phố Lê Trần Mẫn*: Từ đường Nguyễn Đình Ngân đến Khu công nghiệp Hoàng Long, chiều dài 710m, chiều rộng 5,5m.

74. *Phố Nguyễn Nhân Lễ*: Từ đường Đỗ Xuân Cát đến đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 540m, chiều rộng 5,5m.

75. *Phố Hoàng Duy Văn*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến đường Đỗ Xuân Cát, chiều dài 640m, chiều rộng 5,5m.

76. *Phố Cao Văn Khang*: Từ đường Văn Tiến Dũng đến cầu Hàm Rồng, chiều dài 790m, chiều rộng 6,5m.

*** Phường Long Anh**

77. *Phố Hà Thị Diệu Cai*: Từ đường Nguyễn Đình Ngân, tổ dân phố Quan Nội 1 đến Kênh N16, chiều dài 560m, chiều rộng 5,5m.

78. *Phố Nguyễn Gia Hoàn*: Từ đường Nguyễn Đình Ngân đến Kênh N16, chiều dài 640m, chiều rộng 6,0m.

79. *Phố Nguyễn Xuân Dương*: Từ phố Võ Văn Chí đến Kênh N16, chiều dài 610m, chiều rộng 5,5m.

80. *Phố Võ Văn Chí*: Từ đường Nguyễn Đình Ngân, tổ dân phố Nhữ Xá 1 đến đường Nguyễn Đình Ngân, tổ dân phố Quan Nội 1, chiều dài 420m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Hoàng Quang**

81. *Phố Nguyễn Trật*: Từ công sở phường Hoàng Quang đến đường Lưu Diễm, chiều dài 782m, chiều rộng 7,5m.

82. *Phố Lê Thụy*: Từ trường mầm non Hoàng Quang đến phố Nguyễn Trật, chiều dài 310m, chiều rộng 7,5m.

83. *Phố Lê Khắc Kỷ*: Từ đường Lưu Miễn đến phố Nguyễn Trật, chiều dài 414m, chiều rộng 7,5m.

84. *Phố Lê Khắc Khuyên*: Từ đầu khu dân cư tổ dân phố Vĩnh Trị 3 đến phố Lê Khắc Kỷ, chiều dài 300m, chiều rộng 7,5m.

85. *Phố Lê Khắc Thuận*: Từ giữa khu dân cư tổ dân phố Vĩnh Trị 1 đến đường Nguyễn Vi, chiều dài 415m, chiều rộng 5,5m.

86. *Phố Lê Văn Hiếu*: Từ đường Lưu Diễm đến đường Nguyễn Vi, chiều dài 385m, chiều rộng 5,5m.

87. *Phố Nguyễn Kính*: Từ đường Nguyễn Kim đến đường Lê Viết Tạo, chiều dài 655m, chiều rộng 6,0m.

88. *Phố Nguyễn Duy Hình*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa đến đường Lê Viết Tạo, chiều dài 560m, chiều rộng 5,5m.

89. *Phố Ngô Cao Lãng*: Từ phố Nguyễn Duy Hình đến đường Lê Viết Tạo, chiều dài 675m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Hoàng Đại**

90. *Phố Lê Viết Trạc*: Từ đường Nguyễn Tác Dĩnh đến đường Nguyễn Trọng Hoàn, chiều dài 608m, chiều rộng 5,0m.

91. *Phố Hoàng Văn Kỹ*: Từ đường Nguyễn Tác Dĩnh đến phố Lê Hỷ, chiều dài 400m, chiều rộng 5,0m.

92. *Phố Lê Hỷ*: Từ phố Hoàng Văn Kỹ đến phố Lê Xuân Lan, chiều dài 580m, chiều rộng 5,0m.

93. *Phố Nguyễn Nhân Thiêm*: Từ phố Lê Hỷ đến đường Nguyễn Trọng Hoàn, chiều dài 342m, chiều rộng 5,0m.

94. *Phố Lê Xuân Lan*: Từ đường Nguyễn Tác Dĩnh đến đường Nguyễn Trọng Hoàn, chiều dài 760m, chiều rộng 5,5m.

95. *Phố Phạm Viết Đức*: Từ đường Nguyễn Tác Dĩnh đến đường Lê Mạnh Trinh, chiều dài 414m, chiều rộng 5,5m.

96. *Phố Nguyễn Chiến*: Từ trường THCS Hoàng Đại đến Kênh N228, chiều dài 790m, chiều rộng 5,5m.

97. *Phố Lê Xuân Bông*: Từ tiếp giáp xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa đến đường Nguyễn Tác Dĩnh, chiều dài 520m, chiều rộng 5,0m.

*** Phường Quảng Hưng**

98. *Phố Lê Mạnh*: Từ ngõ Lê Công Khai đến đường Trần Bình Trọng,

chiều dài 459m, chiều rộng 7,5m.

99. *Phố Lê Thu*: Từ đường Lê Lai đến trường Tiểu học Hermann Gmeiner Thanh Hóa, chiều dài 400m, chiều rộng 7,5m.

100. *Phố Trương Phóng*: Từ đường Chương Dương đến đường Hàm Tử, chiều dài 650m, chiều rộng 5,0m.

101. *Phố Hoàng Phụng Thế*: Từ đường Chương Dương đến đại lộ Nam Sông Mã, chiều dài 500m, chiều rộng 7,5m.

102. *Phố Lê Hoàng Dục*: Từ đường Chương Dương đến đường Lê Niệm, chiều dài 450m, chiều rộng 7,5m.

103. *Phố Lê Thận*: Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Lê Niệm, chiều dài 402m, chiều rộng 5,5m.

104. *Phố Lê Chí*: Từ đường Chương Dương đến đường Trần Nhân Tông, chiều dài 430m, chiều rộng 5,0m.

105. *Phố Lý Triện*: Từ đường Chương Dương đến phố Lê Chí, chiều dài 400m, chiều rộng 5,0m.

*** Phường Quảng Phú**

106. *Phố Trương Hữu Hiệu*: Từ bờ đê sông Mã, phường Quảng Phú đến đại lộ Nam Sông Mã, chiều dài 585m, chiều rộng 5,5m.

107. *Phố Đội Nhữ*: Từ đại lộ Nam Sông Mã đến bờ sông Thống Nhất, chiều dài 570m, chiều rộng 5,5m.

108. *Phố Đinh Văn Liên*: Từ bờ đê sông Mã, phường Quảng Phú đến bờ sông Thống Nhất, chiều dài 417m, chiều rộng 5,5m.

109. *Phố Đỗ Tất Quý*: Từ bờ sông Thống Nhất đến đại lộ Nam Sông Mã, chiều dài 500m, chiều rộng 5,0m.

110. *Phố Lương Đại Đồng*: Từ đầu khu dân cư tổ dân phố 3 đến đại lộ Nam Sông Mã, chiều dài 550m, chiều rộng 6,5m.

111. *Phố Lương Tuyên Quang*: Từ bờ đê sông Mã đến đường Quyết Tâm, chiều dài 570m, chiều rộng 5,5m.

112. *Phố Đỗ Văn Gạo*: Từ đường Tiên Phong đến phố Lương Đại Đồng, chiều dài 591m, chiều rộng 7,5m.

113. *Phố Nguyễn Hùng Lễ*: Từ đại lộ Nam Sông Mã đến đường An Dương Vương, chiều dài 730m, chiều rộng 13,5m.

114. *Phố Trương Đức Quang*: Từ bờ sông Thống Nhất đến đường An Dương Vương, chiều dài 530m, chiều rộng 7,5m.

115. *Phố Bùi Kim Tương*: Từ đường An Dương Vương đến tiếp giáp phường Quảng Cát, chiều dài 550m, chiều rộng 5,5m.

116. *Phố Hoàng Bát*: Từ đường Dã Tượng đến đường An Dương Vương, chiều dài 400m, chiều rộng 7,5m.

117. *Phố Lê Hữu Kiến*: Từ bờ đê sông Thống Nhất đến đường An Dương Vương, chiều dài 402m, chiều rộng 9,0m.

118. *Phố Bùi Ngọc Đủ*: Từ bờ đê sông Thống Nhất đến đường An Dương Vương, chiều dài 403m, chiều rộng 7,5m.

*** Phường Quảng Tâm**

119. *Phố Lê Quang Lộc*: Từ đường Nguyễn Xuân Nguyên đến trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở Thanh Hóa, chiều dài 506m, chiều rộng 7,5m.

120. *Phố Bà Triệu*: Từ đầu khu dân cư tổ dân phố Tiến Thành đến đường An Dương Vương, chiều dài 640m, chiều rộng 6,0m.

121. *Phố Lê Viêm*: Từ đường Lê Hồng Thịnh đến đường An Dương Vương, chiều dài 620m, chiều rộng 5,5m.

122. *Phố Lương Lâm*: Từ đường An Dương Vương đến đường Hòa Bình, chiều dài 600m, chiều rộng 5,5m.

*** Phường Quảng Cát**

123. *Phố Lương Nghi*: Từ đường An Dương Vương đến đường Lê Nhân Quý, chiều dài 600m, chiều rộng 5,0m.

*** Xã Đông Thanh**

124. *Phố Triệu Bôn*: Từ đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45 đến đường Nguyễn Khải, chiều dài 664m, chiều rộng 7,5m.

125. *Phố Nguyễn Trùng*: Từ cầu Ngọc Tích đến cuối khu dân cư thôn Càn, chiều dài 753m, chiều rộng 5,5m.

126. *Phố Lê Khả Trừ*: Từ đường Thiệu Sỹ Lâm đến cuối khu dân cư thôn Kiệm, chiều dài 785m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Tiến**

127. *Phố Cao Cử*: Từ đường Trần Văn Thiện đến đường Nguyễn Quán Nho, chiều dài 940m, chiều rộng 7,5m.

128. *Phố Lê Giốc*: Từ đường Trần Văn Thiện đến đường Nguyễn Quang Minh, chiều dài 590m, chiều rộng 5,5m.

129. *Phố Nguyễn Chí Hòa*: Từ phố Lê Giốc đến đường Nguyễn Quán Nho, chiều dài 730m, chiều rộng 6,5m.

130. *Phố Hoàng Doãn Vũ*: Từ đường Lê Thế Long đến đường Thăng Bình, chiều dài 881m, chiều rộng 6,0m.

*** Phường Rừng Thông**

131. *Phố Lê Văn Sỹ*: Từ đường Lê Thế Long, tổ dân phố Toàn Tân đến đường Lê Hy, chiều dài 469m, chiều rộng 5,5m.

132. *Phố Vương Xuân Cát*: Từ đường Lê Thế Long đến đường Lê Hy, chiều dài 477m, chiều rộng 7,5m.

133. *Phố Lê Bá Tùng*: Từ chợ Rừng Thông đến đường Nguyễn Nhữ Soạn, chiều dài 310m, chiều rộng 7,5m.

134. *Phố Lê Trọng Huyền*: Từ đường Nguyễn Mộng Tuân đến phố Lê Văn Trung, chiều dài 354m, chiều rộng 5,5m.

135. *Phố Lê Văn Trung*: Từ đường Nguyễn Nhữ Soạn đến đường Nguyễn Mộng Tuân, chiều dài 400m, chiều rộng 5,0m.

*** Xã Đông Hoàng**

136. *Phố Trần Văn Vĩnh*: Từ tiếp giáp xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa đến đường Vũ Kiệm, chiều dài 602m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Khê**

137. *Phố Vũ Như Du*: Từ đình Hát đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 502m, chiều rộng 7,5m.

138. *Phố Trương Quang Tiền*: Từ đường Hàm Hạ đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 550m, chiều rộng 7,5m.

139. *Phố Lê Đình Quát*: Từ phố Trương Quang Tiền đến đường Lê Khả Phiêu, chiều dài 700m, chiều rộng 7,5m.

*** Xã Đông Minh**

140. *Phố Đào Duy Dính*: Từ đường Tổng Xuân Nhuận đến đường Trịnh Khắc Phục, chiều dài 650m, chiều rộng 5,5m.

141. *Phố Văn Ký*: Từ đường Lê Khả Phiêu đến đường Tổng Xuân Nhuận, chiều dài 515m, chiều rộng 7,5m.

142. *Phố Phan Bá Mạnh*: Từ đường Trần Quang Đắp đến đường Trịnh Khắc Phục, chiều dài 645m, chiều rộng 10,5m.

143. *Phố Hoàng Văn Ngữ*: Từ đường Trần Quang Đắp đến đường Hoàng Sĩ Oánh, chiều dài 880m, chiều rộng 5,0m.

*** Xã Đông Hòa**

144. *Phố Lê Nhân Kiệt*: Từ đường Nguyễn Đăng Khoa đến cuối khu dân cư thôn Cự Tự (Nghĩa trang Cồn Vừng), chiều dài 600m, chiều rộng 5,5m.

145. *Phố Lê Khiêm*: Từ trường mầm non xã Đông Hòa đến kênh B10, chiều dài 750m, chiều rộng 6,0m.

146. *Phố Trần Lê Lân*: Từ cổng chào thôn Thượng Hòa đến đường Nguyễn Đăng Khoa, chiều dài 1.100m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Ninh**

147. *Phố Nguyễn Hoàn*: Từ đường Doãn Đình Tá đến đường Lê Giám, chiều dài 398m, chiều rộng 5,5m.

148. *Phố Lê Thì Hải*: Từ đường Lê Giám đến cuối khu dân cư thôn 11, chiều dài 800m, chiều rộng 5,0m.

Nhóm các phường, xã: Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú (Quy hoạch phân khu số 11)

*** Phường Đông Thịnh**

149. *Phố Nguyễn Lợi Thiệp*: Từ đầu khu dân cư thôn Đại Từ đến đường Doãn Bang Hiến, chiều dài 800m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Yên**

150. *Phố Tống Sư Lộ*: Từ tiếp giáp xã Đông Hòa đến đường Lê Đình Chiêu, chiều dài 550m, chiều rộng 5,0m.

151. *Phố Tống Nho*: Từ đường Nguyễn Trung Nghĩa đến phố Tống Sư Lộ, chiều dài 524m, chiều rộng 5,5m.

152. *Phố Lê Đình Châu*: Từ đường Lê Đình Chiêu đến đại lộ Lê Thái Tông, chiều dài 720, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Văn**

153. *Phố Nguyễn Hoàn*: Từ đại lộ Lê Thái Tông đến đường Tây Đô, chiều dài 660m, chiều rộng 5,5m.

154. *Phố Lang Văn Bôn*: Từ đường Lê Ngọc Toàn đến đường Lê Văn Sứ,

chiều dài 498, chiều rộng 5,5m.

155. *Phố Lê Phúc Thành*: Từ đường Lê Văn Sứ đến cuối khu dân cư thôn Văn Bắc, chiều dài 455m, chiều rộng 5,5m.

156. *Phố Hoàng Đình Thế*: Từ đường Thiệu Quy Linh đến đường Nguyễn Văn Huệ, chiều dài 900m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Phú**

157. *Phố Tống Phước Trị*: Từ tiếp giáp xã Đông Tiến, huyện Triệu Sơn đến đường Lê Nhân Triệt, chiều dài 500m, chiều rộng 5,5m.

158. *Phố Nguyễn Thị Thiệp*: Từ đường Lê Nhân Triệt đến đường Võ Danh Thù, chiều dài 800m, chiều rộng 10,5m.

Nhóm các xã: Đông Quang, Đông Nam, và xã Đông Vinh (Quy hoạch phân khu số 12)

*** Xã Đông Vinh**

159. *Phố Đinh Củng Viên*: Từ cầu Tam Thọ đến đường Hồ Quý Ly, chiều dài 500m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Quang:**

160. *Phố Lê Trạc Tú*: Từ phố Lê Trọng Nhị đến đường Lê Lôi, chiều dài 510m, chiều rộng 7,5m.

161. *Phố Lê Thân*: Từ đường Lê Lôi đến phố Lê Trạc Tú, chiều dài 411m, chiều rộng 7,5m.

162. *Phố Lê Trọng Nhị*: Từ phố Lê Trạc Tú đến đường Lê Lôi, chiều dài 454m, chiều rộng 5,0m.

163. *Phố Trịnh Thị Tế*: Từ tiếp giáp xã Đông Phú đến đường Lê Lôi, chiều dài 660m, chiều rộng 5,0m.

164. *Phố Nguyễn Tái*: Từ đường Lê Lôi đến phố Nguyễn Soạn, chiều dài 508m, chiều rộng 5,5m.

165. *Phố Doãn Nổ*: Từ đường Lê Lôi đến đường Doãn Tử Tư, chiều dài 935m, chiều rộng 5,5m.

166. *Phố Nguyễn Soạn*: Từ đường Lê Lôi đến cuối khu dân cư thôn Văn Ba, chiều dài 484m, chiều rộng 5,0m.

167. *Phố Doãn Anh Khái*: Từ đường Lê Lôi đến phố Nguyễn Soạn, chiều dài 450m, chiều rộng 5,5m.

*** Xã Đông Nam**

168. *Phố Nguyễn Hữu Huân*: Từ đầu khu dân cư làng Mai Chử đến đường Doãn Tử Tư, chiều dài 938m, chiều rộng 7,5m.

169. *Phố Trương Thị Dư*: Từ đường Đỗ Tế Mỹ đến hết khu dân cư làng Phú Yên, chiều dài 778m, chiều rộng 5,5m.

V. ĐỀ XUẤT ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

Qua rà soát, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có 06 đường, phố trùng tên, để đảm bảo thuận lợi cho giao dịch, tìm kiếm địa chỉ của tổ chức, Nhân dân và quản lý đô thị, đề xuất đổi tên 06 đường, phố trùng tên. Bao gồm: Lê Thế Long, Nguyễn Chích, Nguyễn Mộng Tuân, Thiệu Thốn, Nguyễn Nhữ Soạn, và Trường Xuân.

1. Căn cứ 03 tiêu chí để đề xuất đổi tên:

- Quê quán, nơi hoạt động, làm việc của danh nhân: Ưu tiên giữ lại tên danh nhân được đặt tại khu vực là quê quán của danh nhân hoặc nơi gắn bó trong suốt quá trình hoạt động.

- Quy mô đường, phố: Ưu tiên giữ lại tên cho đường chính, có quy mô lớn hơn. Qua đó hạn chế sự xáo trộn, thay đổi giấy tờ pháp lý.

- Tên được thay thế phải đảm bảo nguyên tắc đặt tên đường, phố; phù hợp với hiện trạng đường, phố đã có.

2. Phương án đổi tên đường, phố

2.1. Đường Lê Thế Long (phường Rừng Thông) và Phố Lê Thế Long (phường Ba Đình).

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Lê Thế Long (1893 – 1936), quê làng Hàm Hạ, tổng Kim Khê (nay thuộc xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa, từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, là Chiến sĩ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 115 Trang 129, NQ 90).

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Ba Đình: Phố Lê Thế Long được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Phố Lê Thế Long: Từ đường Nguyễn Trãi đến phố Hàn Thuyên; chiều dài 251m, chiều rộng 10,5m.

* Tại phường Rừng Thông: Đường Lê Thế Long được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Lê Thế Long: Từ Km71+800 (Quốc lộ 45) đến Km67+700 (Quốc lộ 45), chiều dài 4.100m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Lê Thế Long tại phường Ba Đình thành tên phố Lê Thế Sơn.

Lê Thế Sơn (1924-1989), quê thôn Bút Cương, xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (nay thuộc thị trấn Bút Sơn) từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa (STT 173 Trang 137, NQ90).

*** Lý do đề xuất:**

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Lê Thế Long có quê quán tại huyện Đông Sơn; quy mô đường Lê Thế Long tại phường Rừng Thông lớn hơn phố Lê Thế Long tại phường Ba Đình. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Lê Thế Long tại phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

- Đề xuất tên thay thế là Lê Thế Sơn với lý do sau: Đây là danh nhân có quê quán tại tỉnh Thanh Hóa; là chiến sĩ cách mạng kiên trung; có nhiều công lao đóng góp với phong trào cách mạng của tỉnh. Phù hợp để đặt tên cho tuyến phố đi qua khu vực có nhiều trụ sở của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

2.2. Đường Nguyễn Chích (phường Rừng Thông) và Phố Nguyễn Chích (phường Nam Ngạn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Nguyễn Chích (1382 – 1448), quê ở xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong Cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn (STT 40 Trang 56, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại thành phố Thanh Hóa

Phố Nguyễn Chích được đặt tên theo Quyết định số 1187-QĐ/UBTH ngày 24/9/1994 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Thuộc phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa.

Phố Nguyễn Chích: Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Duy Tân, chiều dài 284m, chiều rộng 7,5m.

* Tại huyện Đông Sơn: Đường Nguyễn Chích được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Nguyễn Chích: Từ Trạm xá Bộ đội Biên phòng Km23+300 (Quốc lộ 47) đến cổng làng Viên Khê Km25+800 (Quốc lộ 47), chiều dài 2.500m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Nguyễn Chích, tại thành phố Thanh Hóa thành tên phố Mai Phúc Trường.

Mai Phúc Trường (?-?), quê xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa, là người tham gia Hội nghị Diên Hồng năm 1284, tham gia cánh quân của Thượng tướng Trần Quang Khải chống quân Nguyên ở Thanh Hóa (STT 246 Trang 146, NQ90)

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Nguyễn Chích có quê quán tại huyện Đông Sơn. Quy mô đường Nguyễn Chích tại phường Rừng Thông lớn hơn phố Nguyễn Chích tại phường Nam Ngạn. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Nguyễn Chích tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa.

- Đề xuất tên thay thế là Mai Phúc Trường. Đây là danh nhân thời Trần, phù hợp với hiện trạng đường, phố tại phường Nam Ngạn, có cụm danh nhân thời Trần như Trần Hưng Đạo, Trần Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Chế Nghĩa...

2.3. Đường Nguyễn Mộng Tuân (phường Rừng Thông) và Đường Nguyễn Mộng Tuân (phường Nam Ngạn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Nguyễn Mộng Tuân (1380 - ?), quê ở thôn Viên Khê, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Môn hạ sảnh Tả ty Tả nạp ngôn Tri quân dân Bắc đạo thời Lê sơ và là một nhà thơ lớn của Đại Việt thế kỷ XV (STT 409 Trang 106, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Nam Ngạn

Đường Nguyễn Mộng Tuân được đặt tên theo Quyết định số 1187/QĐ/UBTH ngày 24/9/1994 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Đường Nguyễn Mộng Tuân: Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Nguyễn Biểu, khu bắc Cầu Sâng, chiều dài 900m, chiều rộng 5,5m.

* Tại phường Rừng Thông

Đường Nguyễn Mộng Tuân được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Nguyễn Mộng Tuân: Từ Km71+50 (Quốc lộ 45) đến Km0+850 (Tỉnh lộ 517), chiều dài 1.300m, chiều rộng 12,0m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Nam Ngạn thành tên đường Đặng Dung

Đặng Dung (?-1414), quê Hóa Châu, tỉnh Quảng Trị, làm tướng cuối đời Trần, tham gia các trận Hàm Tử, Yên Mô, Chí Linh năm 1413 (STT 73 Trang 60, NQ90)

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Nguyễn Mộng Tuân có quê quán tại huyện Đông Sơn. Quy mô đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Rừng Thông lớn hơn đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Nam Ngạn. Vì vậy, đề xuất đổi tên đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Nam Ngạn.

- Đề xuất tên thay thế là Đặng Dung. Đây là danh nhân thời Trần, phù hợp với hiện trạng đường, phổ tại phường Nam Ngạn, có cụm danh nhân thời Trần như Trần Hưng Đạo, Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Chế Nghĩa...

2.4. Đường Thiệu Thốn (Phường Rừng Thông) và Phố Thiệu Thốn (phường Nam Ngạn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Thiệu Thốn (1326- 1380), người xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng tướng quân, Thượng tể kiêm Trưởng Kim Ngô vệ thời Trần, có công trong việc dẹp loạn biên giới phía Nam và phía Bắc, đánh tan giặc xâm lấn ở biên thùy (STT 334 Trang 95, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Nam Ngạn:

Phố Thiệu Thốn được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Phố Thiệu Thốn: Từ đường Trần Hưng Đạo đến phố Hoàng Đạo Thành; chiều dài 550m, chiều rộng 10,5m.

* Tại phường Rừng Thông:

Đường Thiệu Thốn được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Thiệu Thốn: Từ đường tỉnh 514 đến Cụm Công nghiệp Đông Tiến, chiều dài 1.300m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Thiệu Thôn tại phường Nam Ngạn bằng tên phố Hoàng Lê Kha.

Hoàng Lê Kha (1917- 1960), tên thật là Hoàng Lê Cẩn, bí danh Nguyễn Văn Tông, quê thôn Trang Các, tổng Ngọ Xá (nay là xã Hà Phong), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh (STT 156 Trang 70, NQ90).

Hoàng Lê Kha, người con ưu tú của quê hương Thanh Hoá ngã xuống khi mới 43 tuổi đời để lại biết bao thương tiếc và cảm phục trong lòng đồng bào cả nước. Ông được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1997. Chính quyền và nhân dân Tây Ninh đã xây dựng khu tưởng niệm rất trang trọng chính nơi ông đã ngã xuống. Trên tấm bia đá đỏ rất lớn đặt trước pho tượng của ông, khắc ghi tiểu sử và dòng chữ: “Ông là người tận trung với Đảng, hiếu với dân, kiên cường, bất khuất trước kẻ thù. Ông sống giản dị, thủy chung, được Nhân dân tin yêu, tận tụy với nhiệm vụ đến hơi thở cuối cùng. Gương hi sinh liêm liệt của ông đã nung nấu sục sôi lòng căm thù giặc, thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào Tây Ninh và cả nước. Liệt sĩ Hoàng Lê Kha sống mãi với non sông”.

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Thiệu Thôn có quê quán tại huyện Đông Sơn (nay là thành phố Thanh Hóa). Quy mô đường Thiệu Thôn tại phường Rừng Thông lớn hơn phố Thiệu Thôn ở phường Nam Ngạn. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Thiệu Thôn ở phường Nam Ngạn.

- Đề xuất tên thay thế là Hoàng Lê Kha - Anh hùng liệt sĩ quê quán tại tỉnh Thanh Hóa. Tuyến phố gần với Nghĩa trang liệt sĩ Hàm Rồng, việc đặt tên cho tuyến phố mang tên Anh hùng liệt sĩ quê quán tại tỉnh Thanh Hóa là sự tri ân xứng đáng đối với các anh hùng, liệt sĩ, những người có công với quê hương, đất nước nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng.

2.5. Đường Nguyễn Nhữ Soạn (phường Rừng Thông) và Phố Nguyễn Nhữ Soạn (phường Phú Sơn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Nguyễn Nhữ Soạn (1391- 1448), quê huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong Cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Nam đạo Hành khiển dưới thời Lê sơ (STT 295 Trang 89, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Phú Sơn: Phố Nguyễn Nhữ Soạn được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Phố Nguyễn Nhữ Soạn: Từ phố Dốc Ga đến đường Phú Thọ 3; chiều dài 393m, chiều rộng 9,0m.

* Tại phường Rừng Thông: Đường Nguyễn Nhữ Soạn được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Nguyễn Nhữ Soạn: Từ Km23+700 (Quốc lộ 47 cũ) đến cổng trường THCS Đông Sơn I, Km25+00 (Quốc lộ 47), chiều dài 1.300m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Phú Sơn bằng tên phố Lê Lý

Lê Lý (? - 1443), hay còn gọi là Nguyễn Lý, người thôn Dao Xá, huyện Thụy Nguyên (nay thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân) tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Nhập nội Kiểm hiệu Tư mã dưới thời Lê sơ (STT 224 Trang 79, NQ90)

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Nguyễn Nhữ Soạn có quê quán tại huyện Đông Sơn (nay là thành phố Thanh Hóa). Quy mô đường Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Rừng Thông lớn hơn phố Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Phú Sơn. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Phú Sơn.

- Đề xuất tên thay thế là Lê Lý là danh tướng trong Cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, gần khu vực có đại lộ Lê Lợi và đường Nguyễn Trãi chạy qua tạo thành cụm danh nhân thời Lê. Tên phố cũ là Nguyễn Nhữ Soạn cũng là Danh tướng trong cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn.

2.6. Đường Trường Xuân (phường Đông Tân) và đường Trường Xuân (phường Rừng Thông)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau: Trường Xuân, tên gọi của kinh đô xưa: Kinh đô Trường Xuân thuộc địa phận hai xã Đông Ninh và Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (STT 14 Trang 07, NQ90).

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Đông Tân: Đường Trường Xuân được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Đường Trường Xuân: Từ đường Tây Đô (cổng chào thôn Tân Cộng, xã Đông Tân) tại Km 22+620 (Quốc lộ 47) đến giáp phường Đông Thịnh và xã Đông Xuân tại Km 23+800 (Quốc lộ 47); chiều dài 1.180m, chiều rộng 42m.

* Tại phường Rừng Thông: Đường Trường Xuân được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Trường Xuân: Từ cầu qua kênh Bắc đến giáp ranh phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, chiều dài 3.500m, chiều rộng 7,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên đường Trường Xuân tại phường Rừng Thông bằng tên đường Đông Anh.

Đông Anh, tên xã thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Được biết đến với những làn điệu dân ca, dân vũ nổi tiếng như bài Đi cấy và tổ khúc Múa đèn (STT 03 Trang 06, NQ90).

Lý do đề xuất:

Năm 1946, các tổng cũ của phủ Đông Sơn được chia thành 22 xã, trong đó có xã Tuyên Hóa và xã Đại Đồng. Đến năm 1948, xã Tuyên Hóa đổi tên thành xã Đông Anh, xã Đại Đồng sáp nhập với xã Cổ Bôn thành xã Đông Tiến. Năm 1953, xã Đông Anh chia thành ba xã Đông Anh, Đông Xuân và Đông Thịnh; xã Đông Tiến chia thành hai xã Đông Tiến và Đông Thanh. Phần lớn địa bàn phường Rừng Thông ngày nay thuộc hai xã Đông Xuân và Đông Tiến. Ngày 15/5/2015, sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Đông Xuân và một phần diện tích, dân số của hai xã Đông Tiến, Đông Anh vào phường Rừng Thông. Như vậy, xét trong suốt quá trình hình thành và phát triển thì phần lớn diện tích của phường Rừng Thông hình thành từ xã Đông Anh.

Về khía cạnh văn hóa, từ một loại hình diễn xướng dân gian đã bị mai một, đứng trước nguy cơ thất truyền, giờ đây, dân ca, dân vũ Đông Anh đã trở thành niềm tự hào không chỉ của người dân làng Viên Khê (xã Đông Anh, Đông Sơn) nói riêng mà cả tỉnh Thanh Hóa nói chung khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đặc biệt, ngày 15/6/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng khen đồng bào xã Đông Anh, huyện Đông Sơn - Thanh Hóa đã giúp đỡ bộ đội địa phương nhiều nhất, cụ thể là ủng hộ 3.800.000 đồng. Cùng với giấy tặng khen, Bác Hồ đã gửi thư dặn dò: “Mỗi một người và toàn thể bộ đội địa phương phải ra sức thi đua học tập quân sự, chính trị, văn hóa, phải là những người kiểu mẫu, để xứng đáng với sự giúp đỡ và lòng yêu mến của đồng bào”. Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Anh vào xã Đông Khê. Tên Đông Anh đã in sâu vào tiềm thức của Nhân dân qua nhiều thế hệ, gắn liền với lịch sử, văn hóa của huyện Đông Sơn, vì vậy việc đổi tên đường Trường Xuân tại phường Rừng Thông thành tên đường Đông Anh là rất phù hợp và cần thiết.

VI. ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DÀI ĐƯỜNG, PHỐ: 07 đường, phố

1. Phường Đông Hương: 03 phố

1. Phố Đình Chương Long

- Phố Đình Chương Long được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đại lộ Hùng Vương đến trường Tiểu học Đông Hương, phường Đông Hương, chiều dài 458m, chiều rộng 10,5m.

- Phố Đình Chương Long điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ cuối phố Đình Chương Long đến đường Hàm Nghi, chiều dài 893m, chiều rộng 10,5m

- Sau khi điều chỉnh độ dài, phố Đình Chương Long: Từ đại lộ Hùng Vương đến đường Hàm Nghi, chiều dài 1.351m, chiều rộng 10,5m

2. Phố Hà Văn Nho

- Phố Hà Văn Nho được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đại lộ Hùng Vương đến phố Hoàng Hoa Thám, chiều dài 530m, chiều rộng 10,5m.

- Phố Hà Văn Nho điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ cuối phố Hà Văn Nho đến phố Phạm Thị Ngọc Trần, chiều dài 340m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, phố Hà Văn Nho: Từ đại lộ Hùng Vương đến phố Phạm Thị Ngọc Trần, chiều dài 870m, chiều rộng 10,5m.

3. Phố Phan Đình Phùng

- Phố Phan Đình Phùng được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đại lộ Hùng Vương đến đường Bùi Khắc Nhất, chiều dài 687m, chiều rộng 14,0m.

- Phố Phan Đình Phùng điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ cuối phố Phan Đình Phùng đến đại lộ Lê Lợi, chiều dài 320m, chiều rộng 14,0m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, phố Phan Đình Phùng: Từ đại lộ Hùng Vương đến đại lộ Lê Lợi, chiều dài 1.007m, chiều rộng 14,0m.

2. Phường Quảng Thắng: 01 phố và 03 đường

1. Phố An Biên

- Phố An Biên được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ ngã tư đường An Biên đến đường Phù Lưu, chiều dài 640m, chiều rộng 10,5m.

- Phố An Biên điều chỉnh chiều dài tuyến phố như sau: Kéo dài từ đường Trịnh Kiểm đến đường Lê Hưng, chiều dài 300m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh chiều dài, phố An Biên: Từ đường Trịnh Kiểm đến đường Phù Lưu, chiều dài 940m, chiều rộng 10,5m.

* Lý do điều chỉnh: Kéo dài phố An Biên về phía đường Vệ Yên để phố An Biên đi qua khu vực tổ dân phố Yên Biên (Hay An Biên), phường Quảng Thắng.

2. Đường Vệ Yên

- Đường Vệ Yên được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đường Vệ Đà đến sông Nhà Lê (phường Quảng Thắng); chiều dài 1.670m, chiều rộng 10,5m.

- Đường Vệ Yên điều chỉnh chiều dài tuyến đường như sau: Rút ngắn từ đường Trịnh Kiểm đến đường Lê Hưng, chiều dài 300m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh chiều dài, Đường Vệ Yên: Từ đường Vệ Đà đến đường Trịnh Kiểm, chiều dài 1.370m, chiều rộng 10,5m.

* Lý do điều chỉnh: Rút ngắn đường Vệ Yên để kéo dài phố An Biên đi qua khu vực tổ dân phố Yên Biên (Hay An Biên), phường Quảng Thắng.

3. Đường Lê Hưng

- Đường Lê Hưng được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đường Nguyễn Phục đến đường Vệ Yên, chiều dài 1.730m, chiều rộng 10,5m.

- Đường Lê Hưng điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ phố An Biên đến sông nhà Lê, chiều dài 220m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, đường Lê Hưng: Từ đường Nguyễn Phục đến sông nhà Lê, chiều dài 1.950m, chiều rộng 10,5m.

4. Đường Nguyễn Phục

- Đường Nguyễn Phục được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đường Quang Trung đến đường Phù Lưu,

chiều dài 2.460m, chiều rộng 20,5m.

- Đường Nguyễn Phục điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ đường Phù Lưu đến cầu Nấp, chiều dài 130m, chiều rộng 20,5m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, đường Nguyễn Phục: Từ đường Quang Trung đến cầu Nấp, chiều dài 2.590m, chiều rộng 20,5m.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

UBND thành phố Thanh Hóa kính đề nghị Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thẩm định Đề án để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

(Gửi kèm Đề án và các văn bản có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy - HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các phòng: QLĐT, TCKH, VHHT;
- Ban QLDA TP;
- UBND các phường xã;
- Lưu: VT, BDA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Thụ